

Số: 83/KH-UBND

Như Quỳnh, ngày 29 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước thị trấn Như Quỳnh giai đoạn 2021-2025

Giai đoạn 2011-2020, thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước và Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, lần thứ XVIII, Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, lần thứ XXIV; Đại hội Đảng bộ thị trấn Như Quỳnh lần thứ XXVII và các văn bản của cấp trên chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC, thị trấn Như Quỳnh đã có nhiều nỗ lực hoàn thành tốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Văn Lâm giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân thị trấn Như Quỳnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng chiến lược, mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu:

a) Các bộ phận chuyên môn, cơ quan, đơn vị địa phương nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong CCHC giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Từ năm 2021, hằng năm kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện (PAPI), Chỉ số hài lòng của

người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính của địa phương, điểm chỉ số năm sau cao hơn năm trước.

III. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu:

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do thị trấn ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương;

- 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân;

- 100% văn bản QPPL được kiểm tra tình hình thực hiện; rà soát hệ thống hóa và sửa đổi bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi của cơ quan, có thẩm quyền và tình hình thực tế tại địa phương;

- 100% các quyết định của UBND thị trấn được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

b) Nhiệm vụ, giải pháp.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ các văn bản theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

a) Mục tiêu:

- Hằng năm, trên 99% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 83% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn;

- Năm 2021, hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của thị trấn đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 20%, 15%, Giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt 100%.

- Đến năm 2025:

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên;

+ 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%;

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 98%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%;

+ 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và bưu chính công ích.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ 100% hồ sơ TTHC giải quyết được cập nhật trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thị trấn.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thực hiện không hiệu quả (không có hồ sơ phát sinh hoặc là rào cản, tốn kém chi phí của người dân, doanh nghiệp,...).

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Bảo đảm thực hiện công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử, cổng dịch vụ công của cơ quan. Thông báo cho người dân đến lấy kết quả ngay sau khi có kết quả giải quyết TTHC trước hạn.

- Đề ra các giải pháp, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tham gia và sử dụng dịch vụ công trực tuyến do các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn cung cấp; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải thích cụ thể đối với các trường hợp trả lại hồ sơ. Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC trên

Công dịch vụ công tinh; phê bình, kiểm điểm các bộ phận không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề về kết quả thực hiện các nhiệm vụ triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; tổ chức triển khai thực hiện quy trình nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Giảm tối thiểu 5% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Mỗi năm đảm bảo giảm tối thiểu 2,5% so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tiếp tục kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do tỉnh giao và phù hợp với tình hình của thị trấn.

- Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, Chủ tịch UBND thị trấn.

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị và địa phương để kịp thời chấn chỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Triển khai thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại cơ quan hành chính nhà nước địa phương.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

- 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu tổ chức.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức. Thực hiện tốt quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt

động công vụ; thực hiện quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công chức, nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực.

- Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Đảm bảo công tác chi thường xuyên hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện theo quy định cơ chế tài chính, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, văn hoá thể dục, thể thao theo hướng công khai, minh bạch.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của thị trấn.

6. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- 80% cuộc họp của thị trấn được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc tại các cuộc họp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- 60% hồ sơ công việc tại thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, huyện.

- 80% các hệ thống thông tin của thị trấn có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Hệ thống báo cáo được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất.

- Hoàn thành việc kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, huyện (khi cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện).

- Rà soát, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thị trấn.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025".

(Nhiệm vụ cụ thể tại các Phụ lục I, II kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND thị trấn

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị và cơ sở thôn phố, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Phối hợp tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của UBND thị trấn.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC; thực hiện tốt việc sử dụng Hệ thống phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC đối với UBND thị trấn.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và địa phương; cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

đ) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị và địa

phương trên địa bàn thị trấn; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

e) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2021-2025; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

g) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC.

h) Thực hiện công bố, báo cáo kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của thị trấn trong tháng 12 hàng năm, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức theo quy định.

2. Các ngành, đoàn thể, các bộ phận chuyên môn.

a) Căn cứ kế hoạch của thị trấn và tình hình thực tế cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC nhà nước thị trấn giai đoạn 2021-2025; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và phân công thực hiện; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND thị trấn giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

đ) Lập dự toán ngân sách chi cho công tác CCHC trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị và địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Văn phòng UBND

a) Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch hàng năm của thị trấn đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND thị trấn, UBND huyện kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp với các bộ phận có liên quan tham mưu UBND thị trấn ban hành kế hoạch hàng năm, triển khai thực hiện Chỉ số CCHC áp dụng đối với UBND thị trấn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai việc khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Tham mưu, trình UBND, Chủ tịch UBND thị trấn quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn thị trấn.

d) Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh, huyện theo quy định.

đ) Phối hợp triển khai công tác thông tin tuyên truyền về CCHC.

e) Tham mưu UBND thị trấn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

g) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC; xây dựng, thực hiện chính quyền điện tử; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2015 và nhiệm vụ công tác văn thư, lưu trữ.

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, các bộ phận chuyên môn, các công chức chuyên môn có liên quan giúp UBND thị trấn thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC.

4. Bộ phận Tư pháp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND thị trấn kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

5. Công chức Tài chính-Kế toán

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND thị trấn kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công, quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC hàng năm đảm bảo theo quy định.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của thị trấn theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn.

6. Công chức Văn hóa xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác tuyên truyền về CCHC; quản lý nhà nước về phát thanh, tuyên truyền. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tuyên truyền về CCHC, phát thanh tuyên truyền.

7. Bộ phận Địa chính, xây dựng, giao thông, thủy lợi, môi trường

Chịu trách nhiệm trước UBND kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ; đầu tư xây dựng, quy hoạch; giao thông vận tải; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quản lý nhà nước về quản lý đất đai, môi trường.

8. Công chức Lao động, Thương binh và Xã hội

Chịu trách nhiệm trước UBND thị trấn kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

9. Đài Truyền thanh thị trấn

Tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống

các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC;

Ủy ban nhân dân thị trấn yêu cầu các ngành, đoàn thể, các bộ phận chuyên môn và các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về qua bộ phận Văn phòng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thị trấn./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để báo cáo);
- Phòng Nội vụ Văn Lâm;
- Thường trực Đảng ủy thị trấn;
- Thường trực HĐND thị trấn;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị trấn;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn;
- Các bộ phận chuyên môn thị trấn;
- Đài Truyền thanh thị trấn;
- Bộ phận một cửa thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thế Am



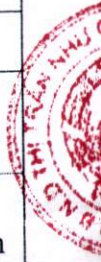


Phụ lục I

**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
THỊ TRẤN NHƯ QUỲNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn Như Quỳnh)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Văn phòng UBND	Kế hoạch của UBND thị trấn	Tháng 12 hàng năm
2	Tham mưu tổ chức tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC thị trấn	Văn phòng UBND	Báo cáo của UBND thị trấn	Theo quy định của Phòng Nội vụ hàng năm
3	Đôn đốc lập danh sách xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương	Văn phòng UBND	Công văn, báo cáo	Tháng 11 hàng năm
4	Phối hợp thực hiện công tác đánh giá, xác định kết quả Chỉ số CCHC thị trấn	Văn phòng UBND	Các phụ biểu do UBND huyện yêu cầu	Từ tháng 11 năm đánh giá đến hết tháng 01 năm kế tiếp
5	Thực hiện công tác truyền truyền về CCHC	Văn phòng UBND phối hợp với bộ phận Văn hóa và Đài Truyền thanh thị trấn, các đơn vị, bộ phận chuyên môn liên quan	Kế hoạch của UBND thị trấn; tuyên truyền CCHC	Tháng 01/2022 và tuyên truyền thường xuyên
6	Tham mưu thực hiện kiểm tra, việc thực hiện CCHC	Văn phòng UBND	Công văn chấn chỉnh; Báo cáo kiểm tra	Hàng năm
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			



7	Công khai TTHC, tiến độ giải quyết TTHC; kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC của bộ phận một cửa thị trấn	Văn phòng UBND	- Danh mục TTHC, kết quả giải quyết TTHC, Tiến độ giải quyết hồ sơ, TTHC được công khai trên trang thông tin điện tử	Hàng năm
8	Kiểm tra việc xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, phê bình, kiểm điểm các đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức	Văn phòng UBND	Văn bản của UBND thị trấn	Thường xuyên
9	Tham mưu tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử tại các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND	Kế hoạch, báo cáo	Thường xuyên
10	Tham mưu nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thị trấn	Văn phòng UBND	Văn bản chỉ đạo của UBND thị trấn	thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
1	Tham mưu ban hành các văn bản về sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện	Phòng Nội vụ	Công văn, Hướng dẫn	Thường xuyên
2	Tham mưu triển khai phê duyệt Đề án vị trí việc theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Nội vụ	Văn bản của UBND huyện đề nghị thẩm định	Khi có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức
5	Thực hiện thẩm định quy chế làm việc, cơ cấu tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Nghị định 108/2020/NĐ-CP; Nghị định 120/2020/NĐ-CP	Phòng Nội vụ	Công văn	Thường xuyên
6	Tham mưu thực hiện sắp xếp, giảm đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tối thiểu bình quân 10% so với năm 2021	Phòng Nội vụ	Văn bản triển khai của UBND huyện	Khi có hướng dẫn của cơ quan cấp trên
V	CẢI CÁCH CÔNG VỤ			

7	Tham mưu thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể theo cơ chế đổi mới của UBND huyện	Văn phòng UBND thị trấn	Văn bản triển khai của UBND	Khi có hướng dẫn của UBND huyện
9	Tham mưu thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn theo cơ chế đổi mới quản lý của UBND huyện	Tài chính - Kế toán; Văn phòng UBND thị trấn	Theo văn bản chỉ đạo của UBND huyện	Khi có hướng dẫn của UBND huyện
10	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ	Văn phòng UBND thị trấn	Văn bản triển khai của UBND	Thường xuyên
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Triển khai về quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Tài chính - Kế toán thị trấn	Văn bản triển khai của UBND	
2	Xử lý để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách	Tài chính - Kế toán thị trấn	Văn bản của UBND	Hàng năm
3	Phối hợp với HĐND thị trấn thực hiện theo kế hoạch giám sát, đánh giá, đối với các đơn vị thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.	Tài chính - Kế toán thị trấn	Văn bản của UBND	Hàng năm
4	Đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công đối với các dự án triển khai của thị trấn	Tài chính - Kế toán thị trấn	Văn bản của UBND	Hàng năm
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Văn hóa xã hội; Văn phòng UBND	Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch, Báo cáo	Thường xuyên
3	Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa tỉnh, huyện và các xã, thị trấn.	Văn phòng UBND	Các cuộc họp trực tuyến giữa các cấp	Thường xuyên
5	Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực	Văn phòng UBND	Thư điện tử công vụ	Thường xuyên

	hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.			
9	Triển khai hạ tầng kỹ thuật và thực hiện phần mềm Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Văn phòng UBND	Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử được nâng cấp	Khi có hướng dẫn triển khai của cơ quan có thẩm quyền
10	Theo dõi và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện giao	Văn phòng UBND	Báo cáo	Hàng quý theo quy định của UBND huyện
11	Triển khai thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan	Văn phòng UBND	Văn bản triển khai của UBND	Khi có hướng dẫn triển khai của cơ quan có thẩm quyền
13	Chỉnh lý tài liệu lưu trữ giấy còn tồn đọng và xây dựng kế hoạch tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ, tài liệu giấy đã được chỉnh lý hoàn chỉnh tại cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND	Hồ sơ, tài liệu hoàn chỉnh có thời hạn bảo quản cụ thể và vĩnh viễn	Thường xuyên